TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T- do - Hạnh phúc**

Bản án: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2021
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình- xin ly hôn*"

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Tám**
- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Minh Tuấn**
2. Ông **Hà Bữu Khánh**

- *Th- ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung**-Th- ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- *Đại diện-Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:* Không tham gia

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn*" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thúy L, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Anh Lê Kiều H, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn chị Đinh Thúy L trình bày*: Chúng tôi tự quen nhau rồi được cha mẹ đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2009 sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 8 năm 2011 tại UBND xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình chung sống thời gian đầu đầm ấm hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thay đổi tính tình, rượu chè bê tha, không quan tâm đến gia đình, nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 25/4/2010 và Lê Kiều T, sinh ngày 11/10/2018, các con hiện đang sống chung gia đình.

Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Kiều H trình bày*: Qua nghe lời trình bày của vợ tôi là đúng về quan hệ hôn nhân, về con cái, tài sản và về nợ. Về mâu thuẫn vợ chồng cũng thường cự cải qua lại, lúc đầu không có muốn thôi nhưng nay vợ kiên quyết thì tôi đồng ý thôi, về con cái tôi xin nuôi, về tài sản và nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Lê Kiều H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khỏan 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu là xin được ly hôn với anh H; Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng; Về tài sản và nợ: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thúy L với anh Lê Kiều H tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22 tháng 8 năm 2011 nên hôn nhân của anh H, chị L là hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày của chị L thì vợ chồng sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, anh H ít quan tâm đến gia đình vợ con, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị L thấy tiếp tục sống sẽ không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Phần anh Lê Kiều H cho rằng lúc đầu muốn vợ chồng hàn gắn lại nhưng chị L kiên quyết quá nên nay cũng đồng ý ly hôn. Nhận thấy đây là sự tự nguyện thoi nhau giữa anh H và chị L phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên chấp.

[3] Về con chung: Giữa chị L và anh H đều có nhu cầu được nuôi, nhưng đối với cháu Đức sinh năm 2010 theo nguyện vọng thì được sống với mẹ, còn cháu Tài sinh năm 2018 thì còn nhỏ, xét thấy cần có sự chăm sóc của người mẹ, nghĩ nên giao 02 cháu Đức và tài cho chị L nuôi là phù hợp, Điều này cũng nhằm tạo điều kiện cho các cháu sống gần nhau. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu, nghĩ nên không xét.

[5] Về tài sản và nợ: Chị L, anh H xác định không có, nghĩ nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thúy L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Báo cho các đương sự biết để thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- □p dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khỏan 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: - Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thúy L đối với anh Lê Kiều H.

2. Về con chung: Xử giao 02 cháu tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 25/4/2010 và Lê Kiều T, sinh ngày 11/10/2018 cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản và nợ: Không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Đinh Thúy L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005654, ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 02 năm 2021.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

LÊ VĂN TÁM